

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Hữu Chí	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Phạm Thị Hồng Dung	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Đình Huân	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Nguyễn Hoàng Nghi Hân	Thư ký Hội đồng	Thư ký HĐ	
5	Hồ Vĩnh Thịnh	Phó Bí thư chi bộ	Ủy viên HĐ	
6	Huỳnh Văn Tuấn Em	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên HĐ	
7	Huỳnh Quang Thương	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Thị Diễm Phương	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Cán bộ thư viện	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Bích Hồng	Tổ trưởng CN-TH	Ủy viên HĐ	
11	Lê Ngọc Cơ	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
12	Đinh Quốc Hưng	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
13	Trần Thị Thanh Trúc	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2015

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	8
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	11
1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	11
1.2. Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.	13
1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	14
1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.	16
1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường	18
1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	19
1.7. Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua	21
1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	23
1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	26
1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	28
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	30
2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	30
2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định	32

của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học	
2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	34
2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	36
2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	37
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	39
3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.	40
3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	41
3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.	42
3.4. Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	44
3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	45
3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	47
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	49
4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	49
4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	51
4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục	53
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	55
5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	56
5.2. Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh	58
5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	59
5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy	60

định của các cấp quản lý giáo dục.	
5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	62
5.6. Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	63
5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	65
5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.	67
5.9. Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	68
5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	69
5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hàng năm.	70
5.12. Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường.	72
III. KẾT LUẬN CHUNG	74
Phần III. DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	77

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		6	X	
2	X		7	X	
3	X		8	X	
4	X		9	X	
5	X		10	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2		Xa	5	X	
3	X				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2	X		5		Xc
3	X		6		Xa
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		3		Xb
2	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		7	X	
2	X		8	X	
3	X		9	X	
4	X		10	X	
5		Xabc	11	X	
6	X		12	X	

Tổng số các chỉ số đạt: 101/108 Tỷ lệ: 93,52%

Tổng số các tiêu chí đạt: 31/36 Tỷ lệ: 86,1%

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Tân Bình

Tên trước đây: Trường THCS Bán công Tân Bình

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình

Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tỉnh/thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Hữu Chí
Huyện/quận/thị xã /thành phố	Quận Tân Bình	Điện thoại	38640400
Xã/phường/thị trấn:	Phường 7	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia:		Web:	tanbinh.edu.vn
Năm thành lập (theo quyết định thành lập):	1978	Số điểm trường	1

Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục	Không	Có học sinh bán trú	X
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT	Không		

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2009-2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Khối lớp 6	9	14	14	15	14
Khối lớp 7	15	9	15	15	15
Khối lớp 8	14	15	9	14	14
Khối lớp 9	13	14	14	9	13
Cộng	51	52	52	53	56

2. Số phòng học

	Năm học 2009-2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Tổng số	36	36	36	36	36
Phòng học kiên cố	36	36	36	36	36
Phòng học bán kiên cố	-	-	-	-	-
Phòng học tạm	-	-	-	-	-
Cộng	36	36	36	36	36

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: (Thời điểm tự đánh giá 31/5/2014)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1			1	1		
Phó hiệu trưởng	2	1		2	2		
Giáo viên	88	65		88	78		
Nhân viên	17	9					
Cộng	108	75		91	81		

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2009- 2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Tổng số giáo viên	91	89	88	88	88
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,78	1,71	1,69	1,66	1,66
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	$91/2172 = 0,04$	$89/2137 = 0,04$	$88/2100 = 0,04$	$88/2129 = 0,04$	$88/2351 = 0,04$
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	20	13	16	-	-
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	-	-	-	-	-

4. Học sinh

	Năm học 2009-2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014
Tổng số	2172	2137	2100	2129	2351
- <i>Khối lớp 6</i>	401	606	630	638	629
- <i>Khối lớp 7</i>	633	367	568	616	615
- <i>Khối lớp 8</i>	595	603	348	545	591
- <i>Khối lớp 9</i>	543	561	554	330	516
Nữ	970	959	961	964	1101
Dân tộc	41	44	45	42	43
Đối tượng chính sách	23	24	14	8	10
Khuyết tật	13	7	6	9	8
Tuyển mới	393	596	622	637	616
Lưu ban	39	24	28	22	8
Bỏ học	35	22	17	5	4
Học 2 buổi/ngày	529	451	276	215	321
Bán trú	380	206	172	169	207
Nội trú	-	-	-	-	-
Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp	42,6	41,1	40,4	40,1	42
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	98,6	97,2	96,8	97,8	96,5
- <i>Nữ</i>	98,7	97,5	98,9	97,5	98,2
- <i>Dân tộc</i>	97,8	96,5	97,8	97,6	97,7
Tổng số học sinh hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	497/543	529/561	547/554	299/330	504/516
- <i>Nữ</i>	248	261	265	120	247
- <i>Dân tộc</i>	4	5	7	4	7
Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	1	8	6	4	7
Tổng số học sinh giỏi quốc gia	-	-	-	-	-
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)	80,9 % đỗ lớp 10 CL	87,48% đỗ lớp 10 CL	81,56% đỗ lớp 10 CL	86,69% đỗ lớp 10 CL	94,7% đỗ lớp 10 CL

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

Trường trung học cơ sở Tân Bình ngụ tại số 873 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, trường ở trên địa bàn thuận lợi, kinh tế địa phương phát triển tương đối tốt, chủ yếu là thương mại, dịch vụ...

Năm 1978, Trường tư thực Thánh Tâm được quốc lập hóa thành trường phổ thông cơ sở cấp 2 Tân Bình theo Quyết định số 718/QĐ-UB ngày 19 tháng 5 năm 1978 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1998, Trường phổ thông cơ sở cấp 2 Tân Bình chuyển thành trường trung học cơ sở Bán công Tân Bình theo Quyết định số 60/GD-ĐT/TC-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2007, Trường trung học cơ sở Bán công Tân Bình chuyển thành trường Trung học cơ sở Tân Bình theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình.

Từ năm học 2009-2010 đến nay, số học sinh cấp trung học cơ sở mà nhà trường thu nhận đã tăng nhanh từ 2172 học sinh vào năm học 2009-2010, đến năm học 2013-2014 số học sinh bốn khối lớp là 2351. Đội ngũ sư phạm nhà trường hiện nay gồm có 106 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường có tổng cộng 36 phòng học và 07 phòng chức năng trong đó 03 phòng thực hành thí nghiệm Vật lý; Hóa học; Sinh học; 02 phòng vi tính với tổng số máy là 104 máy có nối mạng Internet; 01 phòng dạy nhạc; 01 phòng Thính thị.

Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay tuy còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường hầu hết đều có trình độ trên chuẩn; nhiệt tình, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá tốt và ổn định; nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến của quận. Năm học 2012-2013, trường vinh dự được nhận bằng khen do Bộ giáo dục và Đào tạo trao tặng. Năm học 2013-2014, trường tiếp tục vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng chính phủ trao tặng.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các ban ngành, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học... Với những thuận lợi đó, trong nhiều năm qua, Trường trung học cơ sở Tân Bình là một trong những đơn vị được ghi nhận có chất lượng giảng dạy và học tập cao của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận Tân Bình.

Bên cạnh những thuận lợi trên, nhà trường cũng gặp không ít những khó khăn: Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được phụ huynh quan tâm chăm lo việc học ở nhà, vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường để giáo dục học sinh, phó mặc con em mình cho nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục phổ thông nói riêng ngày càng được xã hội quan tâm. Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và đào tạo bằng những chủ trương và biện pháp cụ thể đang phấn đấu cho một nền giáo dục có chất lượng tốt, nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra đến năm 2020.

Năm học 2013-2014 là năm học thực hiện chủ đề “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, nghiên cứu, giảng dạy - phát triển năng khiếu và phẩm chất học sinh”, việc nhà trường được tham gia các lớp tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục và tiến hành quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là một trong những vấn đề trọng tâm được thực hiện trong chủ đề năm học hiện nay. Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, bước đầu giúp cho lãnh đạo nhà trường nói riêng và toàn bộ đội ngũ sư phạm nhà trường nói chung có một cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất, đồng thời cũng giúp cho

nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Việc kiểm định chất lượng nhà trường lần này, cũng giúp cho tập thể sư phạm rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc từ những con số thống kê chất lượng từng mặt hoạt động cụ thể và từ đó, đề ra những phương hướng hoạt động phù hợp và biện pháp khắc phục những tồn tại được ghi nhận trong chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn sắp tới.

Quá trình tiến hành việc tự đánh giá, giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm được thuận lợi hơn. Trong việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ số, đã giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường tạo ra mối liên thông gắn bó và thông tin hai chiều cho nhau trở nên chặt chẽ hơn. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường vì vậy, có thể được xem là một công trình của trí tuệ và tấm lòng của tập thể sư phạm Tân Bình. Thông qua báo cáo, mọi thành viên của nhà trường đều có dịp được ghi nhận những đóng góp của mình cho tập thể và xem xét lại những hạn chế còn tồn tại để khắc phục.

3. Quá trình tự đánh giá: Bao gồm các bước sau

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá đã sử dụng bộ tài liệu tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông theo cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ

sở giáo dục thường xuyên; Công văn 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn 46/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ:

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Cơ cấu tổ chức và công tác quản lý của Trường trung học cơ sở Tân Bình thường xuyên được cải tiến, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học; góp phần tạo điều kiện thuận lợi để tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường phấn đấu dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục.

1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1.1.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng Điều lệ trường trung học và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường gồm có 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình bổ nhiệm [H1.1.01.01]; [H1.1.01.02] Trường thành lập đầy đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ

trường trung học như: Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác khi có yêu cầu công tác. Hội đồng trường có thành viên là Ban đại diện cha mẹ học sinh hiện không còn có học sinh học tại trường. Các hội đồng hoạt động đúng quy định, có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. [H1.1.01.03]; [H1.1.01.04]; [H1.1.01.05]; [H1.1.01.06]

Nhà trường có các tổ chức, đoàn thể:

- Chi bộ trường trung học cơ sở Tân Bình trực thuộc Đảng bộ phường 7 quận Tân Bình gồm 14 đảng viên. [H1.1.01.07]

- Tổ chức Công đoàn trường có 106 công đoàn viên. [H1.1.01.08]

- Chi đoàn giáo viên gồm 20 đoàn viên. [H1.1.01.09]

- Liên đội trường gồm 2351 đội viên. [H1.1.01.10]

Ngoài ra nhà trường còn có Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 11 thành viên. [H1.1.01.11]

Hàng năm, vào đầu năm học hiệu trưởng nhà trường đều ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng Điều lệ trường trung học và bổ nhiệm tổ trưởng theo sự giới thiệu của các tổ viên. Hiện tại trường có 1 tổ văn phòng gồm các nhân viên: kế toán, văn thư - học vụ, thư viện, thiết bị, y tế, bảo vệ, phục vụ, giám thị. Trường có 7 tổ chuyên môn gồm: tổ Ngữ văn, tổ Ngoại ngữ, tổ Toán, tổ Sử Địa Công dân, tổ Lý Hóa Sinh, tổ Công nghệ Tin học, tổ Văn thể mỹ. [H1.1.01.12]; [H1.1.01.13]

1.1.2. Điểm mạnh:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường được thành lập đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường trung học.

1.1.3. Điểm yếu:

Có 04 tổ chuyên môn là tổ ghép giáo viên nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, họp tổ chuyên môn.

Thành phần của hội đồng trường chưa thực hiện thay đổi đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học do chưa hết nhiệm kỳ.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học sau, trường tổ chức sắp xếp các tổ chuyên môn ghép giáo viên của nhiều bộ môn hợp lý, khoa học: ghép 2 môn hoặc ghép các môn có cùng ngày nghỉ bộ môn; tạo điều kiện cho giáo viên sinh hoạt, họp tổ, nhóm chuyên môn thuận lợi và đạt hiệu quả.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.2. Tiêu chí 2: *Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.*

- a) Lớp học được tổ chức theo quy định;*
- b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;*
- c) Địa điểm của trường theo quy định.*

1.2.1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ các lớp 6, 7, 8, 9 với tổng cộng 56 lớp. Các lớp có lớp trưởng và 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp được chia thành 4 tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra. [H1.1.02.01]

Sĩ số học sinh của các lớp trung bình 42 học sinh. [H1.1.02.02]

Trường có 1 điểm trường nằm trong khu dân cư, tiếp giáp với trục đường chính, nhiều xe cộ, nhưng do các phòng học được bố trí sâu bên trong nên vẫn thoáng mát, ít tiếng ồn, đảm bảo an toàn cho học sinh khi đến trường. [H1.1.02.03]; [H1.1.02.04]

1.2.2. Điểm mạnh

Lớp học, sĩ số học sinh được tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Trường nằm ở vị trí thoáng mát, đảm bảo môi trường giáo dục, an toàn cho học sinh.

1.2.3. Điểm yếu: Không có.

1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục duy trì môi trường giáo dục và đảm bảo sĩ số học sinh đúng theo quy định.

1.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

- a) Hoạt động đúng quy định;
- b) Lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;
- c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

1.3.1. Mô tả hiện trạng

Chi bộ trường trung học cơ sở Tân Bình hiện có 14 đảng viên, hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường. Những năm qua, Chi bộ đều được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh. [H1.1.03.01]

Công đoàn cơ sở trường trực thuộc Công đoàn Giáo dục quận Tân Bình, hoạt động theo Điều lệ Công đoàn. Nhiều năm liền, Công đoàn cơ sở trường được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc. [H1.1.03.02]

Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường trung học cơ sở Tân Bình có 20 đoàn viên, là tổ chức Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn phường 7 quận Tân Bình, hoạt động theo Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm, Chi đoàn đều tổ chức Đại hội để bầu Ban chấp hành Chi đoàn và Bí thư Chi đoàn. Chi đoàn trường trung học cơ sở Tân Bình là một trong những Chi đoàn mạnh của Đoàn phường 7 quận Tân Bình, nhiều năm liền, Chi đoàn vinh dự được nhận khen thưởng từ Quận đoàn Tân Bình. [H1.1.03.03]

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trường có 2531 đội viên, hoạt động theo Điều lệ của tổ chức Đội, trực thuộc Hội đồng Đội quận Tân Bình và là một trong những Liên đội mạnh của quận. [H1.1.03.04]

Trong mỗi năm học, Chi bộ Đảng, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Chi đoàn, tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các

hội đồng trong nhà trường đều có xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm:

Chi bộ hàng tháng đều có triển khai nghị quyết của chi bộ cho hiệu trưởng để lãnh đạo thực hiện. Các tổ chức đoàn thể, hội đồng của nhà trường thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến và tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. [H1.1.03.05]; [H1.1.03.06]; [H1.1.03.07]; [H1.1.03.08] Các đoàn thể, hội đồng tổ chức sinh hoạt đầy đủ theo quy định, có phối hợp với nhau trong hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H1.1.03.09]; [H1.1.03.10]; [H1.1.03.11]; [H1.1.03.12]

Hàng tháng Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và các hội đồng: thi đua khen thưởng, xét nâng lương khi có đợt... đều có thực hiện việc rà soát đánh giá những việc đã làm và thông báo công khai cho CB-GV-NV trong các buổi họp Hội đồng sư phạm. Sau mỗi học kỳ, các tổ chức đoàn thể có tiến hành sơ kết đánh giá tình hình hoạt động để rút kinh nghiệm đồng thời đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tới. [H1.1.03.09]; [H1.1.03.10]; [H1.1.03.11]; [H1.1.03.12]

1.3.2. Điểm mạnh

Trường có Chi bộ độc lập nên thuận lợi trong việc lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động có kế hoạch, tích cực và hỗ trợ tốt cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Các hội đồng của nhà trường đều làm việc theo nghị quyết, công khai dân chủ và tạo được sự đồng thuận trong nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường luôn có sự thống nhất trong mọi kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường.

1.3.3. Điểm yếu

Hoạt động của các đoàn thể đôi lúc bị động và chưa có nhiều sáng tạo do còn hạn chế về kinh phí.

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy tốt hoạt động của các đoàn thể. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ, động viên tạo mọi điều kiện về thời gian, kinh phí hoạt động cho các đoàn thể đồng thời phát huy sự chủ động, sáng tạo của mọi thành viên Ban chấp hành đoàn thể để tổ chức tốt mọi hoạt động của đoàn thể.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1.4.1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Hiện tại nhà trường có 1 tổ văn phòng và 7 tổ chuyên môn. Mỗi tổ có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó do hiệu trưởng bổ nhiệm theo sự giới thiệu của các tổ viên. Các tổ được chia thành nhóm theo bộ môn (đối với tổ ghép), mỗi nhóm có nhóm trưởng để phụ trách một số công việc của tổ. Các tổ trưởng chuyên môn đều là các giáo viên giỏi, nhiều kinh nghiệm, có khả năng điều hành hoạt động tổ. [H1.1.01.12]; [H1.1.01.13]; [H1.1.04.01]

Đầu năm học, các tổ chuyên môn căn cứ vào kết quả đạt được của tổ trong năm học trước, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ. Kế hoạch hoạt động các tổ được phó hiệu trưởng chuyên môn góp ý, điều chỉnh bổ sung và phê duyệt. Hàng tháng, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá lại các công việc đã làm để từ đó xây dựng các kế hoạch tháng, tuần của tổ cho phù hợp từng thời điểm công tác [H1.1.04.02] Các tổ chuyên môn, tổ văn

phòng mỗi tháng sinh hoạt 2 lần theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Ngoài ra còn có những buổi sinh hoạt chuyên đề do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình tổ chức. [H1.1.04.03]; [H1.1.04.04]

Trong năm học, các tổ chuyên môn của nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học. Cụ thể:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường;
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, kiểm định chất lượng của nhà trường;
- Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó;
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. [H1.1.04.03]

Ngoài ra theo sự phân công của hiệu trưởng, tổ văn phòng đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như: quản lý tài chính, tài sản nhà trường; đảm bảo thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo; đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn trường học; tiếp dân và phối hợp, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động dạy và học, giáo dục ngoài giờ lên lớp... [H1.1.03.09]; [H1.1.04.03] Tuy nhiên tổ văn phòng chưa xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng trong năm học.

1.4.2. Điểm mạnh

Các tổ trưởng chuyên môn đều là các giáo viên giỏi, nhiều kinh nghiệm, có uy tín trong tổ, 100% giáo viên của các tổ đều đạt chuẩn trong đó trên 91,01% có trình độ trên chuẩn.

Tổ văn phòng có đầy đủ nhân viên phụ trách các bộ phận, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên nên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.4.3. Điểm yếu

Các tổ ghép (Lý Hóa Sinh; Công nghệ Tin học; Văn thể mỹ; Sử Địa Công dân) do nhiều giáo viên dạy bộ môn khác nhau trong cùng một tổ, ngày nghỉ bộ môn không trùng khớp nên gặp khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn.

Tổ văn phòng chưa xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng tháng nên việc sinh hoạt định kỳ vẫn còn đơn điệu, nội dung chưa phong phú.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tăng cường dự sinh hoạt chung với các tổ chuyên môn để nắm tình hình và kịp thời hỗ trợ các tổ, nhóm trưởng trong việc nâng cao chất lượng nội dung, hình thức sinh hoạt tổ phong phú;

Tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian, hỗ trợ kinh phí để các tổ trưởng được học tập bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Trong năm học 2014-2015, lãnh đạo nhà trường sẽ bố trí hợp lý và xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ ghép, chỉ đạo tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động từng tháng để hoạt động có hiệu quả hơn.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1.5.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2014-2019 đã được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2014-2019 đã được thông qua hội đồng trường và công bố công khai trong nhà trường bằng các hình thức: dán bản tin trong phòng giáo viên, phổ biến trong Hội đồng sư phạm, trang web của trường. [H1.1.05.01]

Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2014-2019 đảm bảo phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học trung học cơ sở đã quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Giáo dục. Chiến lược được xây dựng dựa trên nguồn các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. [H1.1.05.02]; [H1.1.05.03]

Nhà trường chưa thực hiện việc định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển do chiến lược vừa được phê duyệt.

1.5.2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở quy định. Chiến lược được công bố công khai rộng rãi để toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết.

1.5.3. Điểm yếu: Không

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ chủ động định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường để phù hợp với mục tiêu phát triển, kinh tế xã hội của địa phương.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

- b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;*
- c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.*

1.6.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn luôn thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, thực hiện đầy đủ các chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình. Việc tham gia sinh hoạt học tập nghị quyết, nghe báo cáo thời sự vẫn còn giáo viên vắng. [H1.1.03.05]; [H1.1.06.01]; [H1.1.06.02]

Hàng tháng, nhà trường đều thực hiện đầy đủ các loại báo cáo định kỳ, báo cáo nhanh, đột xuất theo yêu cầu của các cấp ủy đảng, Ủy ban nhân dân phường, quận và của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Các báo cáo đảm bảo tính trung thực và chính xác về nội dung và số liệu. Công tác báo cáo đôi khi còn chậm trễ. [H1.1.06.03] [H1.1.06.04]

Nhà trường tổ chức thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, trường đều có xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên để bổ sung, điều chỉnh quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường và tổng kết đánh giá việc thực hiện trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. [H1.1.06.05]

1.6.2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có tinh thần đoàn kết góp phần chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

1.6.3. Điểm yếu

Công tác báo cáo đôi khi còn chậm trễ, việc tham gia sinh hoạt học tập nghị quyết, nghe báo cáo thời sự vẫn còn giáo viên vắng.

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể tiếp tục tăng cường duy trì môi đoàn kết trong đơn vị, tuyên truyền giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và tự giác học tập trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; tiếp tục tổ chức xây dựng Quy chế về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo trong nhà trường;

Tăng cường kiểm tra việc báo cáo của các bộ phận.

1.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.7. Tiêu chí 7: *Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.*

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1.7.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học, gồm:

- Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ [H1.1.07.01]; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1.1.07.02]; Sổ gọi tên và ghi điểm [H1.1.02.02]; Sổ ghi đầu bài [H1.1.07.03]; Học bạ học sinh [H1.1.07.04]; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1.1.07.05]; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H1.1.07.06]; Hồ sơ thi đua [H1.1.03.09]; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H1.1.07.07]; Hồ sơ kỷ luật [H1.1.07.08]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1.1.06.03]; [H1.1.07.09] ; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H1.1.07.10];

Sổ quản lý tài chính [H1.1.05.03]; Hồ sơ quản lý thư viện [H1.1.07.11]; Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh [H1.1.07.12]

- Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1.1.04.03]

- Đối với giáo viên: Giáo án [H1.1.07.13]; Sổ ghi kế hoạch giảng dạy (báo giảng) [H1.1.07.14] và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [H1.1.07.15]; Sổ điểm cá nhân [H1.1.07.15]; Sổ chủ nhiệm [H1.1.02.01]

Nhà trường có 01 nhân viên phụ trách công tác văn thư - học vụ, hàng năm tiến hành phân loại và lưu trữ đầy đủ các văn bản theo đúng quy định của Luật lưu trữ. Tuy nhiên do bộ phận văn thư – học vụ qua nhiều lần thay đổi nhân sự gây khó khăn trong việc bảo quản hồ sơ, cơ sở vật chất cho công tác lưu trữ còn hạn chế nên việc bảo quản việc sắp xếp lưu trữ chưa khoa học. Hồ sơ một số bộ phận chưa đầy đủ. [H1.1.06.03]; [H1.1.07.09]

Hàng năm, nhà trường đều triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc vận động và các phong trào thi đua theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố trong các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Các cuộc vận động đã thực hiện trong những năm qua:

- Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng về tự học, tự rèn, sáng tạo, sống có đạo đức.

- Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. [H1.1.06.01]; [H1.1.07.17]

- Đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. [H1.1.07.18]

Các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường đều có xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm, tổ chức triển khai đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện và có tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm. [H1.1.06.01]

Việc xét bình chọn các danh hiệu thi đua được nhà trường thực hiện đúng theo quy trình trên tinh thần khách quan, công bằng, dân chủ, công khai trong tập thể. Hàng năm, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều đăng ký thi đua và trong đó có trên 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên ở cuối năm. [H1.1.03.09]; [H1.1.07.19]

1.7.2. Điểm mạnh

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường đem lại hiệu quả tốt thể hiện qua chất lượng giáo dục hàng năm của trường ổn định và ngày càng được nâng cao.

1.7.3. Điểm yếu

Nhân viên tổ văn phòng còn chưa có nhiều kinh nghiệm.

Chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý công tác văn thư, thư viện.

Việc lưu trữ hồ sơ, văn bản của trường chưa thực hiện đầy đủ.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tăng cường nhắc nhở giáo viên, nhân viên không chủ quan, phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng khi thực hiện cập nhật các loại sổ sách được quy định tại Điều 27 Điều lệ trường trung học;

Bổ sung, cập nhật các thông tin trong các hệ thống sổ sách kịp thời theo từng thời điểm trong năm học. Thường xuyên thực hiện kế hoạch tự kiểm tra hồ sơ để kịp thời khắc phục các sai sót;

Đảm bảo kinh phí để mua sắm đầy đủ các trang thiết bị, vật dụng phục vụ cho việc bảo quản hồ sơ của trường và tích cực ứng dụng phần mềm tin học trong quản lý văn thư, thư viện.

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.8. Tiêu chí 8: *Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.*

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;

c) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

1.8.1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua, lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng và tập trung làm tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh để thực hiện yêu cầu đổi mới hiện nay của ngành giáo dục. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã căn cứ vào tình hình thực tế của trường, kế hoạch thời gian năm học, phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên để xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm; tổ chức phân công công tác hợp lý và chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, các bộ phận, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Mọi thành viên nhà trường đều được, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. [H1.1.08.01]; [H1.1.06.01]

- Hàng tháng các tổ, các bộ phận, đoàn thể đều tổ chức họp đánh giá nhận xét những hoạt động giáo dục, những hạn chế thiếu sót trong tháng để rút kinh nghiệm và đề ra hoạt động cho tháng sau. [H1.1.04.02]; [H1.1.04.03]

Bên cạnh đó trường cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường nhằm theo dõi, giám sát và kịp thời khắc phục các sai sót để giúp đỡ giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H1.1.08.02]

- Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường đều thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước. Kết quả đánh giá đều được công khai đến toàn thể nhà trường. [H1.1.07.19]

Trong những năm học vừa qua, trường không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn. [H1.1.06.01]; [H1.1.08.03]

Song song đó công tác quản lý học sinh cũng được nhà trường quan tâm đầu tư thực hiện theo đúng quy định điều lệ. Mỗi đầu năm học, trường đều tổ chức tuần lễ sinh hoạt đầu năm qua đó giáo dục cho các em truyền thống nhà trường, giới thiệu chương trình học, phương pháp học và phổ biến nhiệm vụ của học sinh, những điều học sinh không được làm, nội quy nhà trường và quy chế đánh giá xếp loại học sinh.

Trong các giờ lên lớp giáo viên đã chú trọng lồng ghép việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức nhiều phong trào hoạt động ngoại khóa trong nhà trường để tạo điều kiện cho các em được giao lưu, học tập lẫn nhau. Thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. [H1.1.06.02]

Việc đánh giá học sinh luôn bảo đảm yêu cầu chính xác, đúng quy chế, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai. Mỗi học kỳ trường đều thành lập Hội đồng xét duyệt để đánh giá xếp loại học sinh và ra quyết định khen thưởng. Kết quả đánh giá và xếp loại học sinh được nhà trường thông báo cho gia đình vào giữa kỳ, cuối học kỳ và cuối năm học. Việc ký xác nhận học bạ, xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh được nhà trường thực hiện tốt hàng năm. [H1.1.03.11]; [H1.1.03.12];

Đối với hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường, ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng triển khai và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Các trường hợp giáo viên có dạy thêm phải báo cáo với nhà trường bằng văn bản và chỉ thực hiện dạy thêm khi có sự cấp phép của các cấp quản lý theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H1.1.08.04];

Công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm của nhà trường được thực hiện khá tốt. Trường đã sử dụng các phần mềm ứng dụng: PMIS,

VEMIS, phần mềm Quản lý cán bộ công chức của Sở Nội vụ để quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên, các thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời. [H1.1.08.05]

Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định của Phòng Nội vụ. Ngoài ra cán bộ quản lý, giáo viên còn được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. [H1.1.08.06]; [H1.1.08.07]

1.8.2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

Công tác quản lý của nhà trường được hỗ trợ thực hiện bằng các phần mềm tin học đảm bảo cho việc lưu trữ, truy cập thông tin nhanh chóng và thuận lợi.

1.8.3. Điểm yếu:

Việc quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chỉ được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, nhà trường chỉ xử lý giáo viên khi có phản ánh của cha mẹ học sinh.

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động giáo dục, đặc biệt là việc dạy thêm, học thêm của trường để nâng cao chất lượng dạy và học.

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1.9.1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính được nhà trường cập nhật thường xuyên và đầy đủ. Bộ phận kế toán, thủ quỹ tổ chức lưu trữ hồ sơ chứng từ theo đúng quy định. [H1.1.09.01]; [H1.1.09.02]

Hàng năm nhà trường đều lập dự toán ngân sách và trình cấp trên phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng quy định về chế độ kế toán - tài chính. [H1.1.09.02]; [H1.1.09.03]

Công tác quản lý và kiểm kê tài sản hàng năm luôn được nhà trường quan tâm thực hiện theo đúng quy định. [H1.1.09.04]

Hàng tháng, nhà trường đều thực hiện công khai tài chính để tập thể sư phạm tham gia giám sát, kiểm tra. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bản tin văn phòng và bản tin công đoàn ở phòng giáo viên. [H1.1.09.05]

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của tập thể sư phạm nhà trường trong hội nghị cán bộ công chức hàng năm. Vì vậy quy chế chi tiêu nội bộ luôn rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. [H1.1.06.05] [H1.1.09.06]

Trường có xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tài chính ngay từ đầu năm học và thực hiện theo đúng quy định. [H1.1.09.07]

1.9.2. Điểm mạnh

Trường có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được thực hiện theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước.

Kế toán của trường sử dụng thành thạo phần mềm kế toán IMAS do Bộ Tài chính phát hành đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường.

1.9.3. Điểm yếu: Không.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định.

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.10. Tiêu chí 10: *Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.*

a) *Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;*

b) *Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.*

1.10.1. Mô tả hiện trạng

Mỗi năm học hiệu trưởng nhà trường đều thành lập các ban chỉ đạo để triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1.1.10.01]; phòng chống tai nạn thương tích [H1.1.10.02]; phòng chống cháy nổ [H1.1.10.03]; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm [H1.1.10.04]; phối hợp với UBND Phường 7, quận Tân Bình xây dựng Quy chế đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường. [H1.1.10.05]; [H1.1.10.06]; [H1.1.10.07]

Trong nhiều năm qua, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường học luôn được đảm bảo tốt, trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể hay các tai nạn gây thương tích nghiêm trọng trong học sinh và giáo viên. [H1.1.10.08]

Trường được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận trường học an toàn và công tác y tế học đường luôn được đoàn kiểm tra y tế liên ngành của quận đánh giá tốt. [H1.1.10.09]

Trong nhà trường không có xảy ra bất cứ hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong đối tượng học sinh. [H1.1.03.11]

1.10.2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Công an Phường 7 quận Tân Bình trong việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tuân thủ các qui định về phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

1.10.3. Điểm yếu

Một số hàng rong buôn bán xung quanh trường vẫn còn tồn tại ảnh hưởng đến việc phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương. Tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Nhà trường cần phối hợp với Công an phường 7 quận Tân Bình trong việc quản lý các hộ kinh doanh ăn uống xung quanh nhà trường nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và an ninh trật tự xung quanh trường.

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và quản lý phù hợp với quy định Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ lãnh đạo nhà trường đến các đoàn thể như chi bộ, công đoàn, chi đoàn, liên đội, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều hoạt động và thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định; chấp hành tốt đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đảm bảo Quy chế dân chủ và sự lãnh đạo thống nhất của chi bộ.

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương đã góp phần tạo ra sự ổn định và phát triển của nhà trường.

Việc lưu trữ hồ sơ, văn bản của trường chưa thực hiện đầy đủ.

Việc quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chỉ được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, nhà trường chỉ xử lý giáo viên khi có phản ánh của cha mẹ học sinh.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu : 10/10

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu : 00/10

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hầu hết có trình độ đào tạo trên chuẩn quy định, đảm bảo giảng dạy đầy đủ các bộ môn trong chương trình đủ; 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên. Đội ngũ nhân viên đa số đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh của trường phù hợp các yêu cầu của Điều lệ trường trung học.

2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hàng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

2.1.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình ra quyết định bổ nhiệm. Lãnh đạo nhà trường có đều có thời gian giảng dạy trên 10 năm. [H2.2.01.01]; [H2.2.01.02]

Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng đều tổ chức cho tập thể nhà trường tham gia đánh giá cán bộ quản lý theo đúng quy trình, quy định về chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng. Sau khi lấy phiếu nhận xét đánh giá của tập thể nhà trường, trường đã thành lập ban tổng hợp ý kiến và thống kê kết quả đánh giá xếp loại gồm đại diện cấp ủy chi bộ, lãnh đạo nhà trường, chủ tịch công đoàn, bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Trưởng ban Thanh tra nhân dân để tiến hành làm hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ quản lý nhà trường hàng năm đều được đánh giá xếp loại xuất sắc. [H2.2.01.03]; [H2.2.01.04]; [H2.2.01.05];

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều hoàn thành các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục như: tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị, đang tham gia học Chương trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học cơ sở do trường Cán bộ quản lý Giáo dục thành phố tổ chức và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành lớp Bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng của Ban chỉ huy Quân sự Quận Tân Bình. Hàng năm, lãnh đạo của nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn trong hè do Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. [H2.2.01.01]; [H2.2.01.02]

2.1.2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, nắm vững chương trình của cấp học. Được tập thể tin nhiệm và các cấp lãnh đạo đánh giá cao về năng lực quản lý.

2.1.3. Điểm yếu:

Hai phó hiệu trưởng có thời gian kinh nghiệm quản lý chưa nhiều, đang tham gia học lớp bồi dưỡng hiệu trưởng.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý;

Không ngừng trao đổi, học tập kinh nghiệm ở các đồng nghiệp đi trước để nâng cao tầm nhìn, khả năng dự báo nhằm xây dựng tốt kế hoạch phát triển nhà

trường, đề ra được những biện pháp khả thi thực hiện có hiệu quả kế hoạch chiến lược và kế hoạch từng năm học.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

2.2.1. Mô tả hiện trạng:

Trường hiện có 88 giáo viên biên chế và hiện đang hợp đồng 29 giáo viên. Tất cả giáo viên của nhà trường đều đạt trình độ chuẩn theo quy định và được bố trí, phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo. [H2.2.02.01] Số lượng giáo viên biên chế hiện vẫn còn thiếu theo quy định do chưa tuyển dụng được và một số ít giáo viên chuyển công tác, nhà trường phải hợp đồng thỉnh giảng thêm giáo viên từ các trường khác đối với một số bộ môn.

Nhà trường có 1 Bí thư Chi đoàn, 1 Tổng phụ trách Đội là giáo viên trẻ, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn – Đội, có năng lực đáp ứng theo yêu cầu quy định của Điều lệ trường trung học. Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động Đoàn – Đội trong nhà trường theo sự chỉ đạo của cấp trên, hội đồng đội và của hiệu trưởng nhà trường. [H1.1.04.01]; [H1.1.01.09]

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian, hỗ trợ kinh phí để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị do cấp trên tổ chức.

Đội ngũ giáo viên trường có 88/88 giáo viên (100%) đạt trình độ chuẩn, trong đó có 2/88 giáo viên (97,7%) đạt trình độ trên chuẩn. [H2.2.02.01]

2.2.2. Điểm mạnh

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn trong đó tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao (97,7%).

2.2.3. Điểm yếu

Mặc dù có trên 90% giáo viên đã có chứng chỉ A về tin học, ngoại ngữ nhưng khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, của một số giáo viên còn hạn chế, đặc biệt là số giáo viên lớn tuổi.

Số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, chuyên đề tại trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn thường xuyên đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các buổi sinh hoạt tổ nhóm để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên được trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ phục vụ giảng dạy; trang bị thêm máy vi tính, màn hình ti vi LCD tại lớp học để tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh sử dụng thành thạo.

Trong năm học tiếp theo, nhà trường chủ động đề xuất với cấp trên và có kế hoạch tuyển dụng nhân sự để đảm bảo số lượng giáo viên theo quy định.

2.2.5. Tự đánh giá: Không đạt. (chỉ số a không đạt)

2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

b) Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;

c) Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

2.3.1. Mô tả hiện trạng:

Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều tiến hành tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trên cơ sở đó hiệu trưởng tiến hành đánh giá xếp loại giáo viên. [H1.1.08.07]

Kết quả có 100% giáo viên xếp loại chung cuối năm học đều đạt từ khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở. [H1.1.07.07]

Hàng năm, nhà trường đều quan tâm bồi dưỡng tay nghề cho đội ngũ và đề cử giáo viên tham gia các hội thi giáo viên giỏi do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình tổ chức. [H2.2.03.01]

Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp quận, Chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên hàng năm đạt gần 20%. [H2.2.01.05]

Giáo viên được nhà trường phân công công tác phù hợp với năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; đảm bảo được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành đối với nhà giáo (lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội,...). Hàng năm, trường đều tổ chức

khám sức khỏe tổng quát định kỳ, mua bảo hiểm tai nạn và tổ chức tham quan du lịch nghỉ mát vào dịp hè cho giáo viên.

Công tác bồi dưỡng giáo viên cũng được nhà trường quan tâm thực hiện tốt. Cán bộ, giáo viên trong năm luôn được tạo điều kiện để tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Ngoài ra, cán bộ, giáo viên được cử tham gia học tập để nâng cao trình độ chuyên môn (đại học, sau đại học...) đều hưởng đầy đủ chế độ lương và phụ cấp.

Bên cạnh đó trường cũng tạo điều kiện để giáo viên thông qua các tổ chuyên môn, tổ công đoàn tham gia vào việc quản lý nhà trường: đề xuất, giám sát việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất; các khoản thu trong nhà trường [H2.2.03.02]; [H2.2.03.03]

2.3.2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của nhà trường nhiệt tình, chuyên môn vững và 100% đều được xếp loại khá, tốt.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công, luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ và được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

2.3.3. Điểm yếu:

Trường chưa vận động được tất cả giáo viên, nhất là giáo viên lớn tuổi ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên. Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được giao lưu, học tập kinh nghiệm với các giáo viên của các trường trong quận, thành phố.

Duy trì và tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường hàng năm để xây dựng phong trào qua đó kịp thời rút kinh nghiệm, hướng dẫn giúp đỡ giáo viên.

Kiến nghị với cấp trên tổ chức các hội thi giáo viên giỏi cấp quận hàng năm để giáo viên có thể tham gia, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giảng dạy.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tin học cho các giáo viên lớn tuổi để việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy được hiệu quả.

2.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

2.4.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các hoạt động: văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, thư viện, thiết bị, phục vụ. Trường phân công 2 giáo viên môn Hóa làm nhiệm vụ chuyên trách công tác của phòng thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh. [H1.1.04.01]; [H2.2.02.01]

Cụ thể:

Nhân viên	Kế toán	Thủ quỹ	Văn thư	Học vụ	Y tế	Thư viện	TB-THTN	Bảo vệ	Phục vụ
Số lượng	1	1(HĐ)	1(HĐ)	1	1	1(HĐ)	2	2	4

Các nhân viên của nhà trường đều được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí công tác, hầu hết các nhân viên trong biên chế và hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế đều có trình độ từ trung cấp trở lên. [H1.1.04.01]; [H2.2.02.01]

Nhân viên nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, 100% nhân viên đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến hàng năm. Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định cho nhân viên: nâng lương, phụ cấp trách nhiệm, nghỉ hè, nghỉ tết, trợ cấp khó khăn... [H1.1.07.19]; [H2.2.03.02]

2.4.2. Điểm mạnh

Số lượng nhân viên của trường đảm bảo đúng quy định và có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ được giao.

2.4.3. Điểm yếu: Không có

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; tăng cường tổ chức giao lưu, tham quan học tập ở các trường điển hình tiên tiến trong quận, thành phố.

2.4.5. Tự đánh giá: Đạt

2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

- a) *Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;*
- b) *Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

2.5.1. Mô tả hiện trạng:

Học sinh vào học lớp 6 của trường hàng năm đều có độ tuổi từ 11 đến 12 tuổi, đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học. Trường không có trường hợp học sinh đi học trước tuổi hoặc học sinh lưu ban quá 02 lần trong một cấp học. [H1.1.07.01]

Mỗi đầu năm học, nhà trường đều triển khai đến học sinh những quy định về nhiệm vụ của học sinh và các hành vi học sinh không được làm (theo Điều 41 - Điều lệ trường trung học). Những bảng quy định này được treo ở sảnh trường, lớp học để giúp học sinh nắm vững và thực hiện. [H2.2.05.01]

Phần lớn học sinh hoàn thành các nhiệm vụ của mình theo quy định và không vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm. [H1.1.03.11]; [H1.1.06.01]

Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử, đồng phục và quyền hạn của học sinh theo quy định của Điều 38, 39, 40 – Điều lệ trường trung học. Các quyền của học sinh theo điều lệ được nhà trường treo ở sân trường để học sinh được biết.

Đối với việc bảo đảm quyền của học sinh, trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học sinh học tập ở lớp, các em được cung cấp thông tin về kết quả học tập của mình thông qua sổ liên lạc và website của trường, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, ngoại khóa, văn thể mỹ của nhà trường theo quy định. [H1.1.02.01]; [H2.2.05.02]

Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành. [H2.2.05.02]

Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ, tết trong năm, trường còn tổ chức các hoạt động văn thể mỹ tạo sân chơi cho các em được tham gia hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; công tác giáo dục kỹ năng sống cũng được nhà trường chú trọng thực hiện thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ. [H2.2.05.02]

Song song đó, trường còn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ miễn giảm học phí đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm chăm lo cho những học sinh có khó khăn về đời sống như: nhận học bổng, trợ cấp tết, miễn giảm học phí và tổ chức tuyên dương khen thưởng cho những học sinh giỏi cấp quận, cấp TP. [H2.2.05.03]

2.5.2. Điểm mạnh

Học sinh học đúng độ tuổi theo quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh. Được đảm bảo các quyền theo quy định.

2.5.3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do phụ huynh bận sinh kế, thiếu quan tâm đến việc học của con em.

2.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và làm tốt công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường;

Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của phụ huynh trong việc quan tâm chăm lo việc học của các em đồng thời trợ cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Nhà trường đảm bảo tốt chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định Điều lệ; nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định về độ tuổi học sinh trung học cơ sở, giáo dục toàn diện cho học sinh và đảm bảo các quyền của học sinh.

Số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

Trong thời gian tới, nhà trường chủ động đề xuất với cấp trên và có kế hoạch tuyển dụng nhân sự để đảm bảo số lượng giáo viên theo quy định.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu : 4/5

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu : 1/5

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu: Một trường học hoàn chỉnh theo quy định hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo không chỉ căn cứ vào chất lượng giảng dạy và học tập của đội ngũ sư phạm và học sinh mà còn phải đạt những quy chuẩn về vật chất của nhà trường theo các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Yêu cầu về cơ sở vật chất đối với đơn vị trường học hiện nay bao gồm: Khuôn viên nhà trường phải đảm bảo sự riêng biệt với tường bao, cổng trường, biển trường và phải đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Đó là một trong những điều kiện đầu tiên để thực hiện việc “trường ra trường, lớp ra

lớp”. Ngoài ra, cơ sở vật chất nhà trường cũng phải đáp ứng đủ theo yêu cầu của chương trình đổi mới, thay sách giáo khoa mới; việc kết nối Internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập; đảm bảo khối phòng phục vụ học tập, hành chính... của nhà trường.

3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

3.1.1. Mô tả hiện trạng:

Trường được quốc lập hóa từ trường tư thục Thánh Tâm vào năm 1978 và được cải tạo sửa chữa chuyển đổi thành trường trung học cơ sở Tân Bình từ năm 2007, với quy mô 36 phòng học và 7 phòng chức năng đạt chuẩn, tọa lạc trên diện tích 4218,77m² trong đó có khoảng 1000m² được phủ xanh bởi thảm cỏ, bồn hoa và hàng cây đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch đẹp, thoáng mát. [H1.1.02.03]; [H1.1.02.04]

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào, cổng trường chắc chắn, có trang bị 4 camera đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự trong ngoài nhà trường, biển trường thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H1.1.02.04]

Diện tích sân trường rộng, thoáng mát, có sân chơi, bãi tập đạt chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học. [H1.1.02.04]; [H3.3.01.01]

3.1.2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường.

Xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp thoáng mát trong nhà trường.

3.1.3. Điểm yếu

Chưa có nhà tập thể thao đa năng do quỹ đất hạn chế.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và thường xuyên chăm sóc cây xanh và bồn hoa cây cảnh cũng như vệ sinh môi trường.

Năm học 2017-2018, trường sẽ nghiên cứu, đề xuất, cải tạo một số phòng học chưa đạt chuẩn làm phòng tập thể thao đa năng.

3.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

3.2.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có đủ phòng học cho việc dạy học sinh, phòng học có diện tích trung bình 48m². Mỗi phòng học được trang bị 10 bóng đèn, 4 quạt trần, 1 bộ bàn ghế giáo viên, 24 bàn đôi học sinh, 48 ghế học sinh và đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên. Kích thước các phòng học chưa đều, các phòng học ở dãy B chưa đạt chuẩn. [H1.1.10.09]

Các phòng học đều có bảng tên lớp ngoài cửa, bên trong được trang bị 2 bảng từ (màu xanh lá, chống lóa) có kích thước 1,2mx4,8m và có trang trí ảnh Bác, khẩu hiệu, 5 điều Bác dạy. [H3.3.02.01]

Bàn, ghế của học sinh tách rời, mặt gỗ chân sắt, màu sắc hài hòa và có kích thước kiểu dáng, đúng quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. [H3.3.02.02]

Trường có 3 phòng thực hành thí nghiệm: Lý, Hóa, Sinh với diện tích 1 phòng là 96m². Tất cả các phòng thực hành thí nghiệm đều được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo đúng quy chuẩn của do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. [H3.3.02.02]

Ngoài ra trường còn có 2 phòng tin học, diện tích mỗi phòng là 64m² với tổng cộng 104 máy cho học sinh, tất cả đều được kết nối internet để phục vụ học tập của học sinh. [H3.3.02.02]

Để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trường đã chủ động kết nối hệ thống Wifi đáp ứng cho việc truy cập, phục vụ cho công tác giảng dạy được nâng cao.

Mỗi phòng đều có nội quy, quy định về đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ. [H1.1.02.04]; [H3.3.02.02]

3.2.2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để tổ chức giảng dạy học. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh.

Phòng thực hành thí nghiệm, phòng vi tính có đủ và đúng quy cách theo quy định đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học trong nhà trường.

3.2.3. Điểm yếu: Các phòng học ở dãy B chưa đạt chuẩn về kích thước.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn kinh phí trang bị thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học; sắp xếp lớp học trong năm học sau để sử dụng các phòng học chưa đạt chuẩn cho mục đích giáo dục khác.

3.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

3.3.1 Mô tả hiện trạng:

Trường thiết kế cao tầng, được nâng cấp và cải tạo sửa chữa vào năm 2007 với quy mô 1 trệt, 2 lầu (dãy D có 3 lầu, dãy B có lán ngủ ở tầng 3 dành cho học sinh bán trú). Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường nằm ở vị trí tầng trệt gồm có: Phòng hành chính, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng y tế, phòng đoàn đội, phòng kế toán-tài vụ, phòng giám thị, phòng thiết bị, phòng thư viện. Trường chưa có phòng truyền thống riêng biệt, sử dụng chung với phòng đoàn đội.

Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đúng quy định. [H1.1.02.04]; [H1.1.09.04]

Nhà trường có phòng y tế với diện tích 20m² được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế tối thiểu (giường nghỉ, nhiệt kế, cân sức khỏe, thước đo chiều cao,...) và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định. [H3.3.03.01]; [H3.3.03.02]; [H3.3.03.03]

Nhà trường có đầy đủ các loại máy phục vụ công tác văn phòng: 8 máy vi tính, 5 máy in, 1 máy photocopy; phục vụ công tác quản lý và giảng dạy: 8 máy vi tính, 4 projector. Tất cả các máy tính trong nhà trường đều nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1.1.09.04]

3.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị, vật dụng, các loại máy văn phòng phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, có đầy đủ các thiết bị y tế tối thiểu, tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định.

3.3.3. Điểm yếu: Trường chưa có phòng truyền thống.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động được nguồn kinh phí nhằm bảo dưỡng, trang bị thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục;

Nghiên cứu cải tạo phòng chưa đạt chuẩn làm phòng học thành phòng truyền thống trong năm học 2016-2017.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.4. Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

3.4.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có khu vực nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, đúng quy cách, đủ để phục vụ cho học sinh. Nhà vệ sinh cho giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Các tầng lầu đều có nhà vệ sinh cho học sinh nam và nữ. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có trang trí khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung. [H1.1.02.04]; [H3.3.04.01]

Nhà trường có nguồn nước sạch do Công ty cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dùng để sinh hoạt, hàng năm trường đều thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo quy định. Kết quả kiểm định nguồn nước hàng năm đều đạt yêu cầu và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nguồn nước uống của trường là sử dụng nước uống đóng chai do công ty Phát Triển Đại Việt cung cấp, có giấy chứng nhận chất lượng và đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. [H3.3.04.02]; [H1.1.10.09]

Khuôn viên trường có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường. [H1.1.02.04]

Trường có hợp đồng với đội thu gom rác tại địa phương để thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. [H3.3.04.03]

3.4.2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên, học sinh được bố trí hợp lý theo tiêu chí xanh - sạch - đẹp; có đủ nước sạch, ánh sáng và không ô nhiễm môi trường; có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường.

3.4.3. Điểm yếu

Khu vực nhà xe, sân bãi chưa đáp ứng đủ nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhất là vào giờ cao điểm đưa đón học sinh.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2014 - 2015, trường sẽ có kế hoạch mở rộng, bố trí nơi để xe của cha mẹ học sinh hợp lý.

3.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

3.5.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có 1 thư viện chung cho cả giáo viên và học sinh được đặt ở tầng trệt có diện tích 80m².

Thư viện của nhà trường hàng năm đều được bổ sung sách, tạp chí và tài liệu tham khảo, phục vụ tốt cho nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Hàng tuần, thư viện có đặt mua các loại báo theo quy định. [H3.3.05.01]; [H3.3.05.02]

Việc quản lý và tổ chức phục vụ của nhân viên thư viện chu đáo, có xây dựng kế hoạch, lịch hoạt động, nội quy thư viện. Mỗi học kỳ, năm học đều tiến hành lấy ý kiến của giáo viên, học sinh về các yêu cầu sách báo để trang bị cho tủ sách thư viện nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người đọc. Cuối mỗi năm đều tiến hành thu hồi sách mượn của giáo viên, học sinh, kiểm kê, thanh lý và đề xuất kinh phí mua sắm đầu sách cho năm học mới nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H1.1.06.01]; [H3.3.05.01]

Việc giới thiệu sách mới, thông tin tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm cũng được nhân viên thư viện quan tâm thực hiện bằng hình thức giới thiệu trong giờ sinh hoạt đầu tuần, qua bảng tin ở trước phòng thư viện. [H3.3.05.03]

Ngoài ra trường còn sử dụng một số phần mềm để phục vụ cho công tác quản lý nhà trường như: Chương trình PMIS, VEMIS của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H3.3.05.04]

Để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trường đã chủ động kết nối hệ thống Wifi đáp ứng cho việc truy cập, phục vụ cho công tác giảng dạy được nâng cao. Tất cả các máy tính trong nhà trường đều nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1.1.09.04]

Hệ thống website của nhà trường mới thành lập nên hình thức còn đơn điệu, nội dung chưa phong phú, chưa phục vụ tốt cho công tác theo dõi và truy cập của giáo viên, học sinh. [H3.3.05.06]

3.5.2. Điểm mạnh

Hàng năm thư viện trường bổ sung đầy đủ sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Công tác quản lý và tổ chức phục vụ của thư viện đáp ứng yêu cầu của giáo viên và học sinh.

Thư viện trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình đánh giá đạt tiên tiến hàng năm.

3.5.3. Điểm yếu

Chưa xây dựng khu đọc sách riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trang web của trường còn đơn điệu, chưa phong phú.

3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhân viên thư viện tiếp tục nâng cao nghiệp vụ quản lý của, tổ chức sắp xếp thời gian hợp lý để khai thác tối đa nguồn sách đã có của thư viện nhằm phục vụ tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Lãnh đạo nhà trường tìm hiểu về mô hình hoạt động của thư viện điện tử và thư viện mở để xây dựng phục vụ người đọc;

Tiếp tục đầu tư, xây dựng hệ thống trang web với đầy đủ thông tin, phục vụ nhu cầu tra cứu, theo dõi của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

3.5.5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số c không đạt)

3.6. Tiêu chí 6: *Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.*

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hàng năm.

3.6.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phòng thiết bị có diện tích nhỏ hẹp (44,8m²) và đang trong tình trạng xuống cấp (thấm nước, mục chân tường) ảnh hưởng đến việc lưu trữ và bảo quản trang thiết bị và đồ dùng dạy học. [H3.3.01.01]; [H3.3.06.01]

Tất cả giáo viên của trường đều có sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp theo đúng quy định. Khi sử dụng đồ dùng dạy học, các giáo viên đều phải

thực hiện đăng ký trong sổ mượn trả theo quy định và chịu trách nhiệm bảo quản để sử dụng một cách có hiệu quả nhất. [H3.3.06.02]; [H3.3.06.03]

Hàng năm, ngoài các thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị, nhà trường còn khuyến khích, tổ chức cho giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho tiết học như: tranh ảnh, phim tư liệu, mô hình, dụng cụ... [H3.3.06.04]

Mỗi năm học nhà trường đều có rà soát, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tốt hơn. [H1.1.06.01]

3.6.2. Điểm mạnh

Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định và được sửa chữa, bổ sung hàng năm.

Việc quản lý, kiểm tra sử dụng được thực hiện đúng quy định.

3.6.3. Điểm yếu

Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế về số lượng và chất lượng do thiếu kinh phí.

Phòng thiết bị nhỏ và đang trong tình trạng xuống cấp nên ảnh hưởng đến việc lưu trữ và bảo quản trang thiết bị và đồ dùng dạy học.

3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chú trọng đầu tư kinh phí để trang bị bổ sung thiết bị dạy học; bảo quản hợp lý để tận dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học sẵn có; tiếp tục phát huy hơn nữa phong trào tự làm đồ dùng dạy học và tiến tới tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học của giáo viên trường hàng năm;

Lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa phòng thiết bị trong hè năm 2015.

3.6.5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số a không đạt)

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất khá tốt, hệ thống các phòng học, phòng bộ môn, phòng thư viện, y tế, thiết bị, khu hành chính, văn phòng hoàn chỉnh. Khu sân chơi, bãi tập, khuôn viên trường rộng, thoáng mát, có nhiều

cây xanh. Thư viện trường có diện tích theo quy định, tổ chức tốt hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu đọc sách, tham khảo của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Kích thước các phòng học chưa đều, một số phòng chưa đạt chuẩn. Phòng thiết bị nhỏ và đang trong tình trạng xuống cấp nên ảnh hưởng đến việc lưu trữ và bảo quản trang thiết bị và đồ dùng dạy học. Trang web của trường còn đơn điệu, chưa phong phú.

Nhà trường sắp xếp lớp học trong năm học sau để sử dụng các phòng học chưa đạt chuẩn cho mục đích giáo dục khác, nghiên cứu cải tạo phòng chưa đạt chuẩn làm phòng học thành phòng truyền thông, phòng thiết bị; tiếp tục đầu tư, xây dựng hệ thống trang web với đầy đủ thông tin, phục vụ nhu cầu tra cứu, theo dõi của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Tự đánh giá:

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 4/6
- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 2/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, trường học không thể tách mình ra khỏi mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ với môi trường gia đình và xã hội. Mối quan hệ này là tác nhân chính trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh.

Mối quan hệ giữa ba môi trường: nhà trường, gia đình và xã hội luôn được nhà trường quan tâm củng cố nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn gắn bó và hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành, đoàn thể phường luôn quan tâm sâu sát và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 11 thành viên và được tiến hành bầu chọn theo đúng hướng dẫn của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều có xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động để phối hợp với nhà trường làm tốt các nhiệm vụ như: phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hỗ trợ nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học. [H1.1.01.11]; [H4.4.01.01]; [H4.4.01.02]; [H4.4.01.03]; [H4.4.01.04]

Trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian, cơ sở vật chất, việc thông tin liên lạc, in ấn tài liệu để Ban hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ngoài ra, nhà trường còn tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia các buổi lễ sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các buổi sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ, sinh hoạt ngoại khóa... [H1.1.01.11], [H4.4.01.03]

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (đầu năm, giữa học kỳ, cuối học kỳ, cuối năm) với cha mẹ học sinh để báo cáo tình hình hoạt động và đề xuất những biện pháp giáo dục học sinh cũng như giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh. [H4.4.01.02]; [H4.4.01.04]

4.1.2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng điều lệ hiện hành, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình, có tâm huyết với ngành, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

4.1.3. Điểm yếu: Không có

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi về mặt cơ sở vật chất và thời gian để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng điều lệ và tích cực chủ động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường ngày một tốt hơn.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4.2.1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, nhà trường luôn gửi kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch thu chi, kế hoạch năm học cho Ủy ban nhân dân Phường 7 quận Tân Bình để báo cáo và đề nghị hỗ trợ trường trong các hoạt động như: vận động 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học ra đăng ký nhập học, học sinh khối 6, 7, 8 ra lớp sau nghỉ hè đặc biệt là hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường (học bổng, giảm học phí...). Hằng tháng, thông qua nghị quyết của chi bộ trường cũng có những đề xuất cho cấp ủy đảng hỗ trợ nhà trường trong một số hoạt động: đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học ra lớp... [H1.1.03.05]; [H4.4.02.01]; [H4.4.02.02]; [H4.4.02.03]

Nhà trường luôn phối hợp tốt với các chuyên trách giáo dục, Hội phụ nữ các phường để làm tốt công tác vận động học sinh nghỉ bỏ học ra lớp, phối hợp với lực lượng dân quân đảm bảo an toàn an ninh trật tự trước cổng trường... Cùng với Đoàn phường phối hợp tổ chức các hoạt động văn thể mỹ, thể dục thể thao sân chơi giải trí cho học sinh qua đó để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. [H1.1.10.06]; [H4.4.02.03]

Hàng năm nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ, đóng góp tích cực về kinh phí từ cha mẹ học sinh để trang bị thêm thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc đồng thời hỗ trợ giúp đỡ học sinh nghèo, tạo mọi điều kiện để học sinh được sinh hoạt học tập tốt hơn. [H4.4.01.02]; [H4.4.02.04]

4.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Huy động được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân để đóng góp xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4.2.3. Điểm yếu

Các nguồn lực tự nguyện còn hạn chế.

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy tốt sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để hỗ trợ nhà trường hoạt động hiệu quả hơn; tìm kiếm, tranh thủ các nguồn tài trợ.

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) *Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;*

b) *Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;*

c) *Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.*

4.3.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường rất chú trọng việc giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường, địa phương; trường đã phối hợp với các đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội) thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống cho học sinh. Tham gia đầy đủ các Hội thi tìm hiểu về lịch sử dân tộc do Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Đội quận Tân Bình, Đoàn Phường 7 quận Tân Bình tổ chức. [H4.4.03.01]; [H4.4.03.02]

Việc giữ gìn và phát huy truyền thống của địa phương luôn được cán bộ giáo viên và các thế hệ học sinh coi trọng và phát huy thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường chưa tham gia đầy đủ các chương trình chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục được nhà trường tiến hành thực hiện thông qua các băng-rôn, khẩu hiệu về các chủ đề trong năm học, các cuộc vận động lớn của ngành được treo trước và trong nhà trường; các buổi họp cha mẹ học sinh. [H4.4.03.05]; [H4.4.03.06]

4.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể phụ huynh và học sinh qua các hoạt động ngoại khóa của nhà trường để tuyên truyền về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trường được địa phương thường xuyên chọn làm địa điểm tổ chức các hoạt động của Đoàn phường.

4.3.3. Điểm yếu

Còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục, quản lý con em, phó mặc cho nhà trường.

Nhà trường chưa tham gia đầy đủ các chương trình chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương

4.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chủ động phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể; đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú và lồng ghép tuyên truyền các nội dung, phương pháp dạy học, nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục;

Từ năm học 2015-2016, trường phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

4.3.5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số b không đạt)

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh của trường trung học cơ sở Tân Bình trong việc thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đó là xây dựng được một Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có quan điểm giáo dục học sinh thống nhất với nhà trường, luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục, hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập của nhà trường. Bên cạnh đó việc thiết lập quan hệ tốt với địa phương Phường 7, quận Tân Bình cũng tạo nên rất nhiều thuận lợi trong việc ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học xung quanh khuôn viên trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập trường học.

Còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục, quản lý con em, phó mặc cho nhà trường.

Nhà trường chưa tham gia đầy đủ các chương trình chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu : 2/3

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu : 1/3

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục chính là thước đo kiểm nghiệm kết quả nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện.

Chất lượng giáo dục của nhà trường phát triển qua từng năm học: tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; mỗi năm đều có học sinh giỏi cấp quận và Thành phố.

5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;
- b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;
- c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

5.1.1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước của nhà trường, hiệu trưởng cùng với phó hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học và tổ chức triển khai thực hiện cho các tổ chuyên môn trong nhà trường. Mỗi tháng đều có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau. Kế hoạch hàng tháng đều có thể hiện công việc cụ thể cho mỗi tuần nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện trong tháng. Cuối mỗi học kỳ đều sơ kết hoạt động chuyên môn và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng để tiếp tục thực hiện trong học kỳ 2. [H1.1.08.01]; [H5.5.01.01]; [H5.5.01.02]

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, chi tiết theo kế hoạch chung của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm túc chương trình và yêu cầu giáo viên đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng cơ bản bộ môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Từ đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào phân phối chương trình, kế hoạch bộ môn để xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ. Mỗi giáo viên căn cứ kế hoạch tổ để xây dựng kế hoạch của cá nhân và thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo phân phối chương trình và lịch báo giảng. Nhà trường không xảy ra hiện

tượng giáo viên cắt xén chương trình. [H5.5.01.03]; [H1.1.06.02]; [H1.1.07.14]; [H1.1.07.15]; [H1.1.07.13]

Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên thông qua việc dự giờ, việc kiểm tra Sổ báo giảng của giáo viên, Sổ đầu bài của các lớp, qua vở ghi chép của học sinh. Thực hiện nhắc nhở, rút kinh nghiệm việc thực hiện chương trình vào các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ hoặc của nhà trường. [H1.1.08.02]; [H1.1.07.06]; [H1.1.06.02]; [H5.5.01.03]

Hàng tháng, cuối học kỳ các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn có kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. Từ đó, thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn chậm chương trình. [H1.1.04.03]; [H1.1.08.02]

5.1.2. Điểm mạnh

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc qui định về thời gian dạy học theo chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lãnh đạo nhà trường, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các qui định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm trong giáo viên. Qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

5.1.3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên chưa thực hiện kịp thời việc ghi lịch báo giảng, cập nhật sổ đầu bài theo quy định.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tăng cường thực hiện việc kiểm tra hàng tuần, phát hiện những sai sót để nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt hơn.

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.2. Tiêu chí 2: *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.*

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;

c) Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

5.2.1. Mô tả hiện trạng:

Trong giảng dạy, đội ngũ giáo viên của nhà trường đã chủ động thực hiện sử dụng sách giáo khoa hợp lý, tích cực áp dụng phương pháp dạy học mới, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp; chú trọng đến việc liên hệ thực tế, giúp học sinh mở rộng kiến thức. Trong các tiết dạy, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, chuẩn bị trước bài học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tư duy và nâng cao khả năng tự học của học sinh. [H1.1.04.02]; [H1.1.07.13]; [H5.5.02.01]

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường luôn được các giáo viên quan tâm và tiến hành thường xuyên trong giảng dạy cũng như đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nhà trường đã đưa vào ứng dụng phần mềm quản lý nhà trường SMAS do tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel cung cấp theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo [H1.1.06.01]

Trong quá trình giảng dạy các giáo viên đều chú ý quan tâm và hướng dẫn học sinh học tập, sáng tạo và biết tư duy phản biện thông qua việc tổ chức cho học sinh đi học tập ngoại khóa tại Khu Nông nghiệp công nghệ cao Củ Chi, Nhà tù Phú Lợi ở Bình Dương, Khu du lịch sinh thái Bến Tre, Tiền Giang... qua đó học sinh có thể vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn và qua thực tiễn học hỏi được nhiều kiến thức. [H1.1.06.01]; [H5.5.02.03]

5.2.2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững, tay nghề khá tốt, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy được các giáo viên nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

Chất lượng giảng dạy ngày càng tiến bộ.

5.2.3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa có biện pháp, hướng dẫn cụ thể đối với một số gia đình học sinh chưa quan tâm đến việc tự học của con em tại nhà.

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền đoàn thể địa phương để tuyên truyền trong cha mẹ học sinh nhằm nâng cao ý thức quan tâm chăm lo việc học của con em mình, tạo điều kiện tốt về thời gian, nơi học tập để học sinh tự học tại nhà;

Chỉ đạo giáo viên trao đổi, hướng dẫn cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm chăm lo việc tự học của con em tại nhà (qua việc theo dõi sổ báo bài để nhắc nhở học sinh, sắp xếp để học sinh có nơi học tập ở nhà, dành thời gian kiểm tra việc học của con em...)

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

5.3.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường không xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục hàng năm mà chỉ căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo để triển

khai thực hiện công tác tuyển sinh theo phân tuyến. [H4.4.02.02]. Tỷ lệ duy trì sĩ số và chất lượng học tập của HS ngày càng được nâng cao góp phần giữ vững kết quả phổ cập giáo dục trên địa bàn Phường 7. [H1.1.03.11]; [H5.5.03.01]; [H5.5.03.02]

Mỗi tháng, học kỳ nhà trường có tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về việc thực hiện duy trì sĩ số của giáo viên chủ nhiệm. Theo dõi chuyên cần của những học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học, kịp thời động viên giúp đỡ để các em trở lại trường. [H1.1.06.02]; [H5.5.03.02]

5.3.2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt và luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 7 quận Tân Bình hạn chế tình trạng học sinh nghỉ bỏ học.

5.3.3. Điểm yếu

Một số gia đình học sinh do kinh tế khó khăn còn phó mặc việc giáo dục con em cho nhà trường, chưa có sự quan tâm sâu sát đến học sinh góp phần làm tăng tỷ lệ học sinh có nguy cơ lưu ban, nghỉ bỏ học của trường hàng năm.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác phổ cập giáo dục; thường xuyên kết hợp và trao đổi với chính quyền địa phương để có kế hoạch giúp đỡ gia đình các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học yếu kém và có nguy cơ bỏ học.

5.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

5.4.1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào kết quả xếp loại học lực của năm học trước và kết quả học tập tháng 8, 9 của học sinh để tiến hành phân loại học sinh yếu, kém. [H5.5.04.01]; [H5.5.04.02]

Căn cứ kết quả phân loại học sinh yếu, kém, vào tháng 10, trường tiến hành xây dựng kế hoạch phụ đạo và phân công giáo viên đảm nhiệm công tác phụ đạo học sinh yếu ở từng bộ môn. [H5.5.04.03]

Cuối học kỳ I, căn cứ vào kết quả học tập trường tổ chức rà soát, phân loại học sinh từ đó có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng học tập cuối năm. Hằng tuần, trường đều tiến hành song song việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém. Trong các tiết dạy, nhà trường yêu cầu giáo viên chú ý phương pháp dạy học theo hướng cá thể hóa, tăng cường việc luyện tập củng cố kiến thức theo yêu cầu và khả năng học tập của từng đối tượng học sinh. Có tổ chức kiểm tra đánh giá hàng tháng để kịp thời biểu dương động viên học sinh. [H5.5.04.03]; [H5.5.04.04]; [H5.5.04.05]; [H5.5.04.06]

Mỗi học kỳ có tổ chức tổng hợp, đánh giá và xếp loại kết quả học tập của học sinh. Từ đó tìm ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng các học sinh giỏi của nhà trường. [H1.1.06.01]

5.4.2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo tốt kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có năng lực tích cực tham gia công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5.4.3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm và phối hợp tốt với nhà trường trong công tác phụ đạo học sinh yếu.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường kiểm tra kế hoạch, giáo án phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi của giáo viên, yêu cầu giáo viên chú ý quan tâm đến việc dạy học cá thể, có chế độ bồi dưỡng, động viên đối với giáo viên phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả;

Tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo cho học sinh yếu kém để đôn đốc, rèn luyện các em học sinh tốt hơn;

Tổ chức tốt việc thông tin liên lạc giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh qua điện thoại, tin nhắn để hỗ trợ nhắc nhở học sinh yếu kém tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo.

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm.

5.5.1. Mô tả hiện trạng:

Các tổ bộ môn của trường đều có xây dựng nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân. Giáo viên đảm bảo dạy đầy đủ các tiết

trong chương trình giáo dục địa phương theo yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa và sách giáo viên về thành phố Hồ Chí Minh, quận Tân Bình. [H1.1.07.13]

Tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khóa về truyền thống và di tích lịch sử của địa phương. [H5.5.01.01]

Lãnh đạo nhà trường chưa kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc rà soát đánh giá, cập nhật tài liệu điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa được nhà trường thực hiện thường xuyên vì tư liệu về nội dung giáo dục ở địa phương còn thiếu, chưa được phổ biến rộng rãi.

5.5.2. Điểm mạnh

Nhà trường có giáo dục lồng ghép trong giảng dạy chính khóa bộ môn Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý theo phân phối chương trình.

5.5.3. Điểm yếu

Trường chưa có thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2015-2016, Trường thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.5.5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số a, b, c không đạt)

5.6. Tiêu chí 6: *Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.*

a) Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;

b) Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;

c) Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

5.6.1. Mô tả hiện trạng:

Việc phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh được nhà trường quan tâm thực

hiện thông qua: các buổi sinh hoạt đầu tuần; các lễ hội truyền thống trong năm: tết Trung thu, tết Nguyên đán; giải Vô địch thể thao học sinh cấp trường, cấp quận hàng năm và các hoạt động văn thể mỹ chào mừng các ngày lễ kỷ niệm trong năm như ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ... [H2.2.05.02]

Hàng năm vào tháng 9, 10 trường luôn tổ chức giải Vô địch thể thao học sinh. Ngoài ra vào các dịp lễ kỷ niệm trong năm như: Tết trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, “Mừng Đảng- mừng Xuân” (Tết nguyên đán), ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Thể thao Việt Nam 27/3 nhà trường luôn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh. [H5.5.06.01]; [H5.5.06.02]; [H5.5.06.03]

Hàng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi để cho các em học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào trong năm như: hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do Quận đoàn Tân Bình, Đoàn Phường 7, quận Tân Bình tổ chức. Hoạt động thể dục thể thao của nhà trường hàng năm đều được xếp loại A. [H5.5.06.04]; [H5.5.06.05]; [H5.5.06.06]

5.6.2. Điểm mạnh

Học sinh tự nguyện tích cực tham gia các phong trào.

Nhà trường luôn phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ kinh phí tham dự và động viên khen thưởng, tuyên dương các em đạt thành tích cao trong các phong trào văn thể mỹ do Hội đồng đội, Nhà thiếu nhi và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình tổ chức.

5.6.3. Điểm yếu: Không có

5.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hàng năm trong nhà trường; Khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh;

Phối hợp với Trung tâm thể dục thể thao quận Tân Bình, nhà Thiếu nhi quận Tân Bình để tổ chức cho các em tập luyện các bộ môn thể thao khác như: bóng rổ, bóng đá, bơi lội, cầu lông, ...

5.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.7. Tiêu chí 7: *Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.*

a) *Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;*

b) *Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;*

c) *Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.*

5.7.1. Mô tả hiện trạng:

Chương trình giáo dục kỹ năng sống được nhà trường lồng ghép vào các tiết Hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Ngoài ra việc giáo dục về kỹ năng sống được giáo viên lồng ghép trong các môn học trên lớp thông qua nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục... Thông qua các hoạt động giảng dạy của giáo viên trong tiết dạy khi tổ chức cho học sinh thực hiện: thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đồ vui trong học tập... [H5.5.07.01]; [H5.5.07.02]

Hàng năm vào mỗi đầu năm học nhà trường đều tổ chức giới thiệu về truyền thống nhà trường; thi đồ vui tìm hiểu về an toàn giao thông, giáo dục học sinh nói năng, ứng xử văn minh, lịch sự; có ý thức chăm sóc, bảo vệ môi

trường và giúp các em thực hiện tốt Luật giao thông đường bộ năm và văn hóa giao thông để phòng chống tai nạn. [H2.2.05.02]

Việc xây dựng trường học an toàn cũng được nhà trường quan tâm thực hiện và hàng năm luôn được Ủy ban nhân dân quận ra quyết định công nhận trường học đạt tiêu chuẩn an toàn. [H1.1.10.10]

Bên cạnh đó, nhà trường đã chú ý tổ chức tuyên dương khen thưởng hàng tuần dưới cờ những hành vi đẹp, những thói quen tốt của học sinh nhằm xây dựng ý thức ứng xử có văn hóa, biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và sinh hoạt. [H2.2.05.02]

Trong các giờ dạy của giáo viên bộ môn cũng như trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên chú ý tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình ... hình thành cho học sinh lối sống an toàn, lành mạnh. [H5.5.03.05]; [H2.2.05.02]; [H5.5.07.03]

5.7.2. Điểm mạnh

Việc giáo dục kỹ năng sống được tổ chức dưới nhiều hình thức: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dã ngoại, tham quan hướng nghiệp, thông qua giờ dạy ngoại khóa.

Nhà trường đã xây dựng quy ước cơ quan và nội quy học sinh quy định các quy tắc ứng xử trong nhà trường.

5.7.3. Điểm yếu: Không có

5.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các tiết sinh hoạt ngoài giờ lên lớp và giờ học ngoại khóa;

Kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ kinh phí để tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường, hoạt động tham quan dã ngoại để giúp các em có điều kiện thực hành các kỹ năng đã học.

5.7.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hằng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

5.8.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức, phân công học sinh trực nhật quét lớp hàng ngày và chăm sóc cây xanh dưới sân trường; thường xuyên tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm. [H5.5.03.03]

Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh là khá tốt. Việc tham gia các hoạt động này đã giúp học sinh ngày càng nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và xây dựng cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp. [H5.5.08.01]

Hằng tuần, bộ phận tổng kết thi đua của Liên đội đều có chấm điểm, đánh giá việc giữ gìn vệ sinh trường lớp của học sinh và nhắc nhở các lớp thực hiện chưa tốt. [H5.5.08.02]

5.8.2. Điểm mạnh

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Đội, giám thị trong việc giáo dục ý thức về bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhà trường.

Đa số học sinh hiểu và chấp hành tốt việc giữ gìn vệ sinh trong nhà trường. Cảnh quan nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

5.8.3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh vẫn chưa ý thức được việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, còn viết vẽ lên tường và xả rác.

5.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tích cực thực hiện giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua các môn học sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, môn Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền cho học sinh việc giữ gìn môi trường.

5.8.5. Tự đánh giá: Đạt

5.9 Tiêu chí 9: *Kết quả xếp loại học lực của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.*

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

5.9.1. Mô tả hiện trạng:

Với những nỗ lực cố gắng của thầy và trò, trong những năm học gần đây chất lượng học tập của nhà trường đã có nhiều tiến bộ, tỷ lệ học sinh xếp

loại học lực từ trung bình trở lên hàng năm của nhà trường đều trên 90%.
[H1.1.06.01]

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ khá trở lên hàng năm của nhà trường đều đạt trên 40% trong những năm gần đây. [H1.1.06.01]

Năm học	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2009 – 2010	923	43,7	725	34,3	380	18,0	69	3,3	17	0,8
2010 – 2011	899	43,2	702	33,7	410	19,7	61	2,9	10	0,5
2011 – 2012	901	42,9	739	35,2	392	18,7	64	3,0	4	0,2
2012 – 2013	752	35,7	755	35,8	488	23,2	94	4,5	17	0,8
2013 – 2014	939	40,5	768	33,1	504	21,7	100	4,3	8	0,3

5.9.2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chất lượng giáo dục hàng năm của nhà trường ngày càng ổn định và được nâng cao đã tạo nên sự tin tưởng của chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh.

5.9.3. Điểm yếu: Không có.

5.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5.9.5. Tự đánh giá: Đạt

5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5.10.1. Mô tả hiện trạng:

Trong nhiều năm qua tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm loại khá và tốt của nhà trường đạt trên 90%. [H1.1.06.01]

Năm học	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2009 – 2010	1785	84,4	301	14,2	28	1,3	0	0
2010 – 2011	1739	83,5	329	15,8	14	0,7	0	0
2011 – 2012	1773	84,4	318	15,1	9	0,4	0	0
2012 – 2013	1763	83,7	337	16,0	6	0,3	0	0
2013 - 2014	1946	83,9	354	15,3	19	0,8	0	0

Nhà trường không có học sinh vi phạm nội quy đến mức bị kỷ luật buộc thôi học trong các năm học vừa qua. [H1.1.06.01]

Trong những năm học vừa qua trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự. [H1.1.06.01]

5.10.2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm qua nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên đạt yêu cầu quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

5.10.3. Điểm yếu: Không có

5.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp học sinh tự tin và cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện đạo đức;

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh nhằm giải quyết và hạn chế các trường hợp học sinh nghỉ học quá nhiều.

5.10.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hàng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

5.11.1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh. Trường tổ chức các lớp dạy nghề Tin học cho học sinh và phối hợp với trung tâm Kỹ thuật tổng hợp Hướng nghiệp quận Tân Bình để dạy nghề phổ thông Điện và Dinh dưỡng cho học sinh khối 8 từ đầu năm học. [H5.5.11.01]; [H5.5.11.02]

Ngoài ra trường cũng phân công cho nhóm giáo viên Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các tiết hướng nghiệp cho học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các em học sinh lớp 9 hàng năm đều được nhà trường tổ chức cho tham dự ngày hội tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện. Tổ chức tham quan hướng nghiệp 1 lần/năm tại các nhà máy sản xuất trên địa bàn trong và ngoài thành phố. [H5.5.11.03]

Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề hàng năm của nhà trường luôn đạt hơn 90% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề. [H5.5.11.04]

Kết quả xếp loại học nghề từ trung bình trở lên của học sinh hàng năm đạt trên 90%. [H5.5.11.02]

5.11.2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tỷ lệ học sinh tham gia học nghề và kết quả xếp loại học nghề đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn đánh giá. Ngoài ra trường thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, điều đó góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

5.11.3. Điểm yếu: Không có.

5.11.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp Hướng nghiệp quận Tân Bình trong việc quản lý tốt nề nếp học tập của học sinh học nghề;

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm hàng tuần phải thông báo cho phụ huynh về tình hình chuyên cần, thời khóa biểu học nghề, nề nếp học tập, thời gian thi nghề của học sinh nhằm đảm bảo học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy và đạt kết quả học tập cao;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

5.11.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.12. Tiêu chí 12: *Hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường.*

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hàng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hàng năm.

5.12.1. Mô tả hiện trạng:

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm qua luôn ổn định và ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân trong 5 năm của nhà trường đạt trên 98%, trong đó tỷ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp là 100%. [H1.1.06.01]; [H5.5.12.01]

Việc duy trì sĩ số học sinh của nhà trường luôn gặp nhiều khó khăn và kết quả chưa cao do những lý do khách quan như: một bộ phận không nhỏ gia đình còn tâm lý không coi trọng việc học của học sinh, bất lực trong việc dạy bảo con em mình. Bên cạnh đó, do kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên một số học sinh phải thường xuyên chuyển chỗ ở hoặc không còn ở tại địa phương đã gây khó khăn cho nhà trường trong việc vận động học sinh đến trường. Với những khó khăn trên việc hạn chế học sinh nghỉ bỏ học và lưu ban luôn được nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm của năm học, hàng năm nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để theo dõi và kịp thời hỗ trợ vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học ra lớp, song song đó cũng tổ chức nhiều biện pháp để giúp đỡ những học sinh yếu kém vươn lên theo kịp các bạn. Tỷ lệ học sinh bỏ học của nhà trường trong những năm qua luôn ở mức 0,4 – 0,6%. Tỷ lệ học sinh lưu ban trong 5 năm của nhà trường không quá 2%. [H1.1.06.01]; [H5.5.12.02]

Công tác đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được nhà trường quan tâm tổ chức thực hiện tốt. Hàng năm trường đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố. [H1.1.06.01]; [H5.5.12.03]

5.12.2. Điểm mạnh.

Hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định và

ngày càng được nâng cao.

5.12.3. Điểm yếu

Vẫn còn tồn tại hiện tượng nghỉ, bỏ học của các em học sinh.

5.12.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp các em an tâm đến trường học tập, đồng thời giảm tỷ lệ học sinh bỏ học;

Tổ chức tuyên truyền đối với cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc học tập; nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm của gia đình đối với việc học tập của con em mình.

5.12.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục; kết quả đạt được ở mức cao và ổn định. Tuy nhiên, cần phải tiếp tục khắc phục những hạn chế, yếu kém, về công tác giáo dục địa phương.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu : 11/12

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu : 1/12

III. KẾT LUẬN CHUNG:

Báo cáo tự đánh giá của trường trung học cơ sở Tân Bình được hoàn thành phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, xác định tầm nhìn, đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Quá trình tiến hành việc tự đánh giá, giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm được thuận lợi hơn. Trong việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ số, đã giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường tạo ra mối liên thông gắn bó và thông tin hai chiều cho nhau trở nên chặt chẽ hơn. Qua đó đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu

chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất về chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến của trường tăng đều, tỉ lệ học sinh yếu kém giảm, đặc biệt là số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố luôn duy trì ở mức ổn định và phát triển.

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường trung học cơ sở Tân Bình tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

- **Về chỉ số:**

- + Tổng số các chỉ số đạt: 101/108 - Tỷ lệ: 93,52%.
- + Các chỉ số không đạt: 7/108 - Tỷ lệ: 6,48%.

- **Về tiêu chí:**

- + Tổng số các tiêu chí đạt: 31/36 - Tỷ lệ: 86,11%.
- + Các tiêu chí không đạt: 5/36 - Tỷ lệ: 13,89%.

Căn cứ vào điều 31, mục 5, chương III của Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường trung học cơ sở Tân Bình đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục **Cấp độ 1**.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Tân Bình. Quy trình tự đánh giá theo quan điểm của nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Căn cứ trên báo cáo kiểm định chất lượng này, nhà trường sẽ rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác quản lý điều hành; tổ chức các hoạt động giảng dạy, học tập cũng như việc tiến hành các hoạt động giáo dục của trường. Từ đó, nhà trường xây dựng các kế hoạch

cải tiến chất lượng, nâng cao hiệu quả giáo dục và góp phần xây dựng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn mới một cách phù hợp, khả thi và hiệu quả hơn./.

TPHCM, ngày 25 tháng 02 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hữu Chí

Phần III
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1	H1.1.01.01	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng.	- Số 158/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 - Số 244/QĐ-UBND ngày 08/9/2014	UBND Quận Tân Bình	Hiệu trưởng
2	H1.1.01.02	Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng.	- Số 70/QĐ-UBND ngày 27/7/2007 - Số 183/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 - Số 121/QĐ-UBND ngày 25/7/2008 - Số 196/QĐ-UBND ngày 18/9/2013 - Số 208/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 - Số 45/QĐ-UBND ngày 03/02/2015	UBND Quận Tân Bình	Hiệu trưởng
3	H1.1.01.03	Quyết định thành lập hội đồng trường.	Số 149/QĐ-UBND ngày 07/12/2009	UBND Quận Tân Bình	Hiệu trưởng
4	H1.1.01.04	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2013-	Số 88/QĐ-TB ngày 22/12/2009	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng

		2014.	Số 105/QĐ-TB ngày 21/12/2010 Số 96/QĐ-TB ngày 22/12/2011 Số 41/QĐ-TB ngày 20/12/2012 Số 33/QĐ-TB ngày 20/12/2013		
5	H1.1.01.05	Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp năm học 2012-2013.	Số 54/QĐ-UBND ngày 02/5/2013	UBND Quận Tân Bình	Học vụ
6	H1.1.01.06	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh năm học 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014.	Số 61/QĐ-GDDT ngày 13/6/2011 Số 66/QĐ-GDDT ngày 15/6/2012 Số 149/QĐ-GDDT ngày 11/6/2013	Phòng GD&ĐT	Học vụ
7	H1.1.01.07	Quyết định chuẩn y cấp ủy và Bí thư Chi bộ trường THCS Tân Bình nhiệm kỳ 2012-2015, 2015-2017.	Số 46-QĐ/ĐU ngày 04/9/2012 Số 127-QĐ/ĐU ngày 22/12/2014	ĐU-P 7	Chi bộ
8	H1.1.01.08	Quyết định công nhận Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra CDCS nhiệm kỳ 2012-2015.	Số 115/QĐ-CDGD ngày 15/8/2012	CDGD Quận Tân Bình	Công đoàn
9	H1.1.01.09	Quyết định công nhận ban chấp hành chi đoàn giáo viên trường THCS Tân Bình nhiệm kỳ 2009-2010,	Số 2/QĐ-ĐTN ngày 21/10/2009	Đoàn phường 7	Chi đoàn

		2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014.	Số 1/QĐ-ĐTN ngày 27/9/2010 Số 4/QĐ-ĐTN ngày 10/10/2011 Số 2/QĐ-ĐTN ngày 7/10/2012 Số 3/QĐ-ĐTN ngày 03/11/2013		
10	H1.1.01.10	Quyết định công nhận Ban chỉ huy Liên đội trường THCS Tân Bình nhiệm kỳ 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014.	+ 2011-2012: Số 32/QĐ-HĐĐ ngày 09/11/2011 + 2012-2013: Số 31/QĐ-HĐĐ ngày 30/10/2012 + 2013-2014: Số 03/QĐ-HĐĐ ngày 23/11/2013	Hội đồng Đội Quận Tân Bình	Tổng phụ trách Đội
11	H1.1.01.11	Hồ sơ hoạt động của Ban đại diện CMHS trường THCS Tân Bình.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
12	H1.1.01.12	Quyết định phân công tổ trưởng chuyên môn.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
13	H1.1.01.13	Quyết định phân công tổ trưởng văn phòng.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
13	H1.1.02.01	Sổ chủ nhiệm các lớp.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
14	H1.1.02.02	Sổ gọi tên và ghi điểm.	Từ năm học 2009-	Trường THCS	Học vụ

			2010 đến nay	Tân Bình	
15	H1.1.02.03	Biên bản xác định giá trị quyền sử dụng đất.	Số 1466/BB-STC ngày 30/12/2007	Sở Tài chính	Kế toán
16	H1.1.02.04	Sơ đồ tổng thể nhà trường.		Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
17	H1.1.03.01	Quyết định khen thưởng chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh năm 2011, 2012, 2013, 2014.	Số 31-QĐ/ĐU ngày 23/12/2011 Số 61-QĐ/ĐU ngày 29/01/2013 Số 81-QĐ/ĐU ngày 10/01/2014 Số 106-QĐ/ĐU ngày 25/11/2014	Đảng ủy P7 – Quận Tân Bình	Chi bộ
18	H1.1.03.02	Quyết định khen thưởng Công đoàn năm học 2012-2013, 2013-2014.	Số 094/2013/QĐ-KT-CĐGD ngày 18/7/2013 Số 25/QĐ/CĐGD ngày 05/6/2014	CĐGD TP. HCM	Công đoàn
19	H1.1.03.03	Quyết định khen thưởng Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh niên.	Số 556/KT-QĐ ngày 12/01/2011 Số 380/KT-QĐ ngày 21/3/2012	Quận Đoàn Tân Bình	Chi đoàn
20	H1.1.03.04	Quyết định khen thưởng Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.	+ 2011-2012: Số 561/KT-QĐ ngày	Thành đoàn TPHCM	Tổng phụ trách đội

			08/10/2012 + 2012-2013: Số 971/KT-QĐ ngày 12/10/2013 + 2013-2014: Số 357/KT-QĐ ngày 28/9/2014		
25	H1.1.03.05	Nghị quyết của Chi bộ.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Chi bộ	Chi bộ
26	H1.1.03.06	Biên bản cuộc họp của Công đoàn.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Công đoàn	Công đoàn
27	H1.1.03.07	Biên bản cuộc họp của chi đoàn.	Từ năm học 2010- 2011 đến nay	Chi đoàn	Chi đoàn
28	H1.1.03.08	Nghị quyết, biên bản cuộc họp của Liên đội.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Liên đội	Tổng phụ trách đội
21	H1.1.03.09	Hồ sơ thi đua của nhà trường.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
22	H1.1.03.10	Hồ sơ Hội đồng trường.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
23	H1.1.03.11	Hồ sơ xét duyệt kết quả học tập của học sinh.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
24	H1.1.03.12	Hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
29	H1.1.04.01	Bảng phân công công tác.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
30	H1.1.04.02	Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn.	Từ năm học 2009- 2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng

31	H1.1.04.03	Sổ sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn thư
32	H1.1.04.04	Biên bản kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
33	H1.1.05.01	Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2014-2019.	Số 131/KH-TB ngày 02/4/2014	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
34	H1.1.05.02	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường 7, Quận TB nhiệm kỳ 2010 – 2015.		Đảng ủy phường 7	Chi bộ
35	H1.1.05.03	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản nhà trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
36	H1.1.06.01	Báo cáo tổng kết năm học.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
37	H1.1.06.02	Kế hoạch hoạt động hàng tháng của năm học.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
38	H1.1.06.03	Sổ theo dõi công văn đi của nhà trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn thư
39	H1.1.06.04	Hộp thư điện tử của nhà trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
40	H1.1.06.05	Hồ sơ hội nghị Cán bộ, công chức.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Công đoàn	Công đoàn
41	H1.1.07.01	Sổ đăng bộ.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
42	H1.1.07.02	Sổ chuyển trường đi - đến.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
43	H1.1.07.03	Sổ ghi đầu bài.	Năm học 2009-2010 Năm học 2013-2014	Trường THCS Tân Bình	Giám thị
44	H1.1.07.04	Học bạ học sinh.	Từ năm học 2009-	Trường THCS	Học vụ

			2010 đến nay	Tân Bình	
45	H1.1.07.05	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
46	H1.1.07.06	Sổ họp của trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
47	H1.1.07.07	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
48	H1.1.07.08	Hồ sơ kỷ luật.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
49	H1.1.07.09	Sổ đăng ký công văn đến.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn thư
50	H1.1.07.10	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thiết bị
51	H1.1.07.11	Hồ sơ quản lý thư viện.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thư viện
52	H1.1.07.12	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Y tế
53	H1.1.07.13	Giáo án.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Giáo viên	Giáo viên
54	H1.1.07.14	Sổ báo giảng.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Giáo viên	Giáo viên
55	H1.1.07.15	Sổ hội họp, dự giờ của giáo viên.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Giáo viên	Giáo viên
56	H1.1.07.16	Sổ điểm cá nhân.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Giáo viên	Giáo viên
57	H1.1.07.17	Báo cáo kết quả thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Công đoàn

58	H1.1.07.18	Hồ sơ phòng chống tham nhũng	Năm học 2014-2015	Trường THCS Tân Bình	Văn thư
59	H1.1.07.19	Danh sách xếp loại giáo viên, nhân viên hàng năm	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
60	H1.1.08.01	Kế hoạch năm học	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
61	H1.1.08.02	Hồ sơ kiểm tra nội bộ hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
62	H1.1.08.03	Hồ sơ quản lý nhân sự toàn trường	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
63	H1.1.08.04	Hồ sơ tổ chức dạy thêm, học thêm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
64	H1.1.08.05	Chương trình PMIS.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
65	H1.1.08.06	Hồ sơ đánh giá cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
66	H1.1.08.07	Hồ sơ đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
67	H1.1.09.01	Danh mục các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
68	H1.1.09.02	Biên bản xét duyệt quyết toán hàng năm của Phòng Tài chính.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Phòng Kế hoạch Tài chính	Kế toán
69	H1.1.09.03	Báo cáo quyết toán, thống kê, tài sản, tài chính hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
70	H1.1.09.04	Biên bản kiểm kê tài sản.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán

71	H1.1.09.05	Báo cáo công khai tài chính hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
72	H1.1.09.06	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
73	H1.1.09.07	Biên bản tự kiểm tra tài chính của trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
74	H1.1.10.01	Hồ sơ về đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trong nhà trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
75	H1.1.10.02	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Y tế
76	H1.1.10.03	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
77	H1.1.10.04	Phương án phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Y tế
78	H1.1.10.05	Văn bản phối hợp giữa UBND Phường và BGH trường Tân Bình trong công tác giữ gìn sạch đẹp môi trường, chống ùn tắc giao thông, xử lý buôn bán hàng rong trước cổng trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	UBND P7	Hiệu trưởng
79	H1.1.10.06	Nội dung tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Y tế
80	H1.1.10.07	Kế hoạch diễn tập phòng cháy chữa cháy tại trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
81	H1.1.10.08	Hồ sơ kiểm tra y tế học đường hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Y tế
82	H1.1.10.09	Giấy chứng nhận trường học an toàn năm 2012, 2013, 2014.	Số 164/QĐ-UBND ngày 09/5/2013 Số 168/QĐ-UBND	UBND Quận Tân Bình	NV Y tế

			ngày 21/2/2014 Số 95/QĐ-UBND ngày 27/2/2015		
83	H2.2.01.01	Hồ sơ quản lý nhân sự (Hiệu trưởng).		Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
84	H2.2.01.02	Hồ sơ quản lý nhân sự (Phó Hiệu trưởng).		Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
85	H2.2.01.03	Phiếu đánh giá xếp loại công chức hàng năm của HT.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
86	H2.2.01.04	Phiếu đánh giá xếp loại công chức hàng năm của Phó hiệu trưởng.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
87	H2.2.01.05	Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cơ sở.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	UBND Quận Tân Bình	Hiệu trưởng
88	H2.2.02.01	Danh sách giáo viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
89	H2.2.03.01	Danh sách giáo viên dạy giỏi cấp quận, thành phố.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	UBND Quận Tân Bình	Văn thư
90	H2.2.03.02	Báo cáo tổng kết hoạt động của Công đoàn.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Công đoàn
91	H2.2.03.03	Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị Cán bộ, công chức hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Công đoàn
92	H2.2.05.01	Bảng nội quy học sinh.		Trường THCS Tân Bình	
93	H2.2.05.02	Hình ảnh hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội

94	H2.2.05.03	Hồ sơ miễn giảm học phí học sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
95	H3.3.01.01	Danh mục các thiết bị luyện tập thể dục thể thao.	-2012-2013	Trường THCS Tân Bình	NV Thiết bị
96	H3.3.02.01	Hình ảnh các lớp học.	2014	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
97	H3.3.02.02	Hình ảnh các phòng thực hành thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, phòng Vi tính.	2014	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
98	H3.3.03.01	Danh mục thiết bị y tế.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Y tế
99	H3.3.03.02	Danh mục các loại thuốc thiết yếu.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Y tế
100	H3.3.03.03	Hình ảnh phòng y tế.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
101	H3.3.04.01	Hình ảnh nhà vệ sinh của trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
102	H3.3.04.02	Hóa đơn thu tiền nước.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
103	H3.3.04.03	Hợp đồng thu gom rác và thực hiện xử lý rác thải.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
104	H3.3.05.01	Hồ sơ hoạt động thư viện.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thư viện
105	H3.3.05.02	Giấy chứng nhận thư viện đạt chuẩn.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Phòng GD&ĐT	NV Thư viện
106	H3.3.05.03	Hình ảnh hoạt động thư viện.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thư viện
107	H3.3.05.04	Các phần mềm quản lý lưu trong máy tính văn phòng.		Trường THCS	Học vụ

				Tân Bình	
108	H3.3.05.05	Hợp đồng cung cấp dịch vụ internet.		Trường THCS Tân Bình	Kế toán
109	H3.3.05.06	Trang web: http:// tanbinh.edu.vn			
110	H3.3.06.01	Hình ảnh phòng thiết bị, đồ dùng dạy học.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thiết bị
111	H3.3.06.02	Báo cáo tổng kết hoạt động tổ bộ môn hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
112	H3.3.06.03	Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thiết bị
113	H3.3.06.04	Danh mục đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thiết bị
114	H4.4.01.01	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
115	H4.4.01.02	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
116	H4.4.01.03	Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	BDD CMHS	Hiệu trưởng
117	H4.4.01.04	Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	BDD CMHS	Hiệu trưởng
118	H4.4.02.01	Kế hoạch tuyển sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn thư
119	H4.4.02.02	Kế hoạch thu chi.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Kế toán
120	H4.4.02.03	Danh sách học sinh nghỉ bỏ học báo về địa phương.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Giám thị
121	H4.4.02.04	Chứng từ tài chính mua sắm vật dụng, thiết bị dạy học	Từ năm học 2009-	Trường THCS	Kế toán

		từ nguồn hỗ trợ của phụ huynh.	2010 đến nay	Tân Bình	
122	H4.4.03.01	Hồ sơ Liên đội.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội
123	H4.4.03.02	Hình ảnh nói chuyện dưới cờ nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM 26/3.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội
124	H4.4.03.03	Kế hoạch chủ nhiệm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
125	H4.4.03.04	Hình ảnh các hoạt động ngoại khóa.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
126	H5.5.01.01	Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
127	H5.5.01.02	Kế hoạch về thời gian năm học của trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng
128	H5.5.01.03	Sổ dự giờ, thăm lớp.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
129	H5.5.01.04	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra toàn diện giáo viên.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
130	H5.5.02.01	Sổ đăng ký giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	NV Thiết bị
131	H5.5.02.02	Hình ảnh tổ chức giảng dạy công nghệ thông tin.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
132	H5.5.02.03	Hình ảnh học tập ngoại khóa của học sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách
133	H5.5.03.01	Thống kê duy trì sĩ số hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
134	H5.5.03.02	Kế hoạch chủ nhiệm hàng tháng.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Hiệu trưởng

135	H5.5.04.01	Danh sách học sinh các lớp đầu năm học.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
136	H5.5.04.02	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
137	H5.5.04.03	Bảng phân công chuyên môn.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
138	H5.5.04.04	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phó hiệu trưởng
139	H5.5.04.05	Danh sách học sinh giỏi và giáo viên dạy.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
140	H5.5.04.06	Báo cáo sơ kết học kỳ.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
141	H5.5.05.01	Hình ảnh tham quan các di tích lịch sử.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội- Chi đoàn
142	H5.5.06.01	Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Công Đoàn
143	H5.5.06.02	Kế hoạch tổ chức các hoạt động “Mừng Đảng- Mừng Xuân”.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội- Chi đoàn
144	H5.5.06.03	Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn 26/3.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Chi đoàn
145	H5.5.06.04	Kế hoạch tổ chức Hội khỏe phù đồng, Vô địch thể thao học sinh.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổ TDTT
146	H5.5.06.05	Báo cáo tổng kết hoạt động phong trào Đội trong nhà trường.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội
147	H5.5.06.06	Hình ảnh tham gia các phong trào do ngành, quận tổ chức.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phòng truyền thống
148	H5.5.07.01	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Từ năm học 2009-	Trường THCS	Chi Đoàn

			2010 đến nay	Tân Bình	
149	H5.5.07.02	Hình ảnh các buổi giảng dạy kỹ năng sống.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Chi đoàn
150	H5.5.07.03	Hình ảnh các buổi sinh hoạt tuyên truyền.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Phòng truyền thống
151	H5.5.08.01	Kết quả chấm điểm thi đua hàng tuần của các lớp.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội
152	H5.5.08.02	Sổ theo dõi thi đua hàng tuần.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Tổng phụ trách đội
153	H5.5.11.01	Kế hoạch hoạt động hướng nghiệp.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
154	H5.5.11.02	Kết quả thi nghề phổ thông hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
155	H5.5.11.03	Hình ảnh tham quan nhà máy theo chương trình hướng nghiệp.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	
156	H5.5.11.04	Danh sách học sinh tham gia học nghề.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Văn phòng
157	H5.5.12.01	Quyết định công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	PGD&ĐT	Văn phòng
158	H5.5.12.02	Hồ sơ thi lại hàng năm.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	Trường THCS Tân Bình	Học vụ
159	H5.5.12.03	Danh sách công nhận học sinh giỏi cấp quận.	Từ năm học 2009-2010 đến nay	PGD&ĐT	Văn thư